

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1906**/UBND-KGVX
V/v đề nghị ban hành Nghị quyết
về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao
sức khỏe nhân dân tỉnh Đắk Nông
đến năm 2020

Đắk Nông, ngày **17** tháng 4 năm 2017

Kính gửi: Thường trực Tỉnh ủy

Thực hiện Chương trình số 12-CTr-TU ngày 11/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ năm 2017 và Chương trình công tác năm 2017;

Thực hiện chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu các nội dung liên quan và đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 (có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

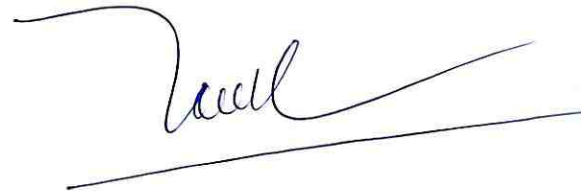
UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực Tỉnh ủy xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ph).

02

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân
tỉnh Đắk Nông đến năm 2020**

Trong hơn 10 năm qua, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Đắk Nông đã có bước phát triển đáng kể. Hệ thống y tế từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn khá hoàn chỉnh; nguồn nhân lực, trang thiết bị và cơ sở vật chất đã được đầu tư khá lớn, đáp ứng cơ bản nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân. Công tác phòng chống dịch bệnh được chủ động, hiệu quả; các dự án y tế cộng đồng (*như tiêm chủng mở rộng, phòng chống HIV/AIDS, lao, phong, tâm thần...*) được triển khai ngày càng sâu rộng. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm đã được chú trọng; dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em đã phát huy hiệu quả. Quy mô và chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng tốt hơn; bảo hiểm y tế đã được mở rộng. Từ đó, các chỉ số sức khỏe của người dân đã có bước cải thiện.

Đạt được những bước phát triển trên là nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; sự phấn đấu nỗ lực của đại đa số công chức, viên chức và người lao động ngành y tế; sự tham gia phối hợp chặt chẽ tích cực và có hiệu quả của các Ban, ngành, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể, các tổ chức xã hội và đông đảo người dân.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân ở tỉnh ta vẫn còn những hạn chế và bất cập. Chất lượng các dịch vụ y tế còn ở mức thấp so với khu vực Tây nguyên và cả nước. Khả năng phòng chống dịch bệnh của tuyến huyện/thị xã và xã/phường/thị trấn chưa đáp ứng yêu cầu; các cơ sở khám, chữa bệnh chưa đủ khả năng triển khai đầy đủ các dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến, vẫn còn xảy ra những sai sót chuyên môn do thiếu tinh thần trách nhiệm và năng lực chuyên môn. Chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm vẫn còn đáng lo ngại; dân số kế hoạch hóa gia đình chưa phát triển bền vững, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em còn cao. Thanh toán bảo hiểm y tế vẫn còn phức tạp; giám định pháp y chưa phát triển. Một bộ phận nhân dân chưa có ý thức và thói quen tự bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe. Từ đó, chỉ số sức khỏe của người dân tỉnh Đắk Nông vẫn còn thấp so với khu vực và cả nước; sự hài lòng của cán bộ và nhân dân đối với ngành y tế chưa cao, tỷ lệ bệnh nhân chuyển tuyến trên còn nhiều.

Nguyên nhân chính của những hạn chế và bất cập trên là do chất lượng nguồn nhân lực y tế còn hạn chế, số lượng thầy thuốc giỏi, chuyên khoa còn ít; khả năng tham mưu, quản lý điều hành của ngành y tế chưa kịp thời; một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa chỉ đạo, phối hợp với ngành y tế đúng mức; ngân sách Nhà nước

cấp cho ngành y tế còn thấp; chưa có những giải pháp hữu hiệu để huy động các nguồn lực từ xã hội cho công tác y tế.

Cùng với những hạn chế và bất cập trên, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân ở tỉnh ta đang đứng trước những thách thức to lớn. Sự xuất hiện và nguy cơ lây lan các bệnh dịch mới nổi (như Zika, cúm A, Ebola...); trình độ dân trí và thu nhập có sự chênh lệch ngày càng lớn trong dân cư và khu vực địa lý; sự biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và thực phẩm không an toàn; nhu cầu y tế của người dân ngày càng cao; kinh phí hỗ trợ cho y tế từ các nguồn viện trợ, trung ương ngày càng thu hẹp.

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

- Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và toàn xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân vừa là mục tiêu vừa là động lực cho sự phát triển kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Sắp xếp và hoàn thiện hệ thống y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả và phát triển, nhằm tạo cơ hội thuận lợi cho mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế với chất lượng ngày càng cao, phù hợp với sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe toàn diện, gắn phòng bệnh với chữa bệnh, phục hồi chức năng và tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe. Phát triển đồng thời y tế phổ cập và y tế chuyên sâu, kết hợp Đông và Tây y.

- Đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế; tăng đầu tư y tế từ ngân sách nhà nước và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân, mỗi gia đình và cộng đồng, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức xã hội, trong đó ngành y tế giữ vai trò nòng cốt về chuyên môn và kỹ thuật.

- Nghề y là một nghề đặc biệt, cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Mỗi cán bộ, nhân viên y tế phải không ngừng nâng cao đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn, xứng đáng với sự tin cậy và tôn vinh của xã hội, thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Lương y như từ mẫu"*.

II- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu chung

Hoàn thiện hệ thống y tế tỉnh Đắk Nông theo hướng tinh gọn, hiệu quả và phát triển đáp ứng tốt nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh tật, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giống nòi.

2- Mục tiêu cụ thể đến cuối năm 2020

2.1- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế

- Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật ở tuyến tỉnh trên cơ sở sáp nhập một số Trung tâm Y tế tuyến tỉnh có cùng chức năng;

- 100% huyện sáp nhập bệnh viện đa khoa huyện với Trung tâm y tế huyện thành Trung tâm y tế huyện thực hiện hai chức năng về y tế dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh;

- Duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định đạt $\geq 90\%$;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi) $\leq 18\%$;

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế 71,8%;

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%.

2.2- Nâng cao tinh thần thái độ phục vụ, phát triển nguồn nhân lực y tế

- Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 18,8 giường bệnh;

- Tỷ lệ bác sỹ trên 10.000 dân đạt 08 bác sỹ;

- 100% cán bộ y tế thôn, bản được đào tạo theo quy định của Bộ Y tế;

- Sự hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công lập đạt trên 80%.

2.3- Đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về y tế

- 100% các đơn vị trong toàn ngành có cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm;

- 100% văn bản quy phạm pháp luật và thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực y tế được rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung ban hành; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 80%;

- Tiếp tục duy trì và thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan hành chính theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008;

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin trong toàn ngành; 100% công chức, viên chức của cơ quan và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế sử dụng hộp thư điện tử công vụ thường xuyên cho công việc; 100% các cơ sở khám, chữa bệnh triển khai ứng dụng phần mềm quản lý khám, chữa bệnh; trên 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và từng bước thực hiện mức độ 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2.4- Đẩy mạnh xã hội hóa và tự chủ về tài chính

- 100% các cơ sở khám, chữa bệnh công lập có thực hiện xã hội hóa đối với các loại trang thiết bị ngân sách nhà nước không đảm bảo mua sắm;

- 100% các trung tâm y tế tuyến huyện có thực hiện xã hội hóa đối với dịch vụ tiêm chủng an toàn;

- 100% cơ sở khám, chữa bệnh được phê duyệt phương án tự chủ giai đoạn 2017-2020 theo lộ trình đảm bảo một phần tiền lương và chi phí hoạt động.

III- MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế

1.1- Xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; các quy hoạch, chiến lược, định hướng của Chính phủ, Bộ Y tế; xu thế phát triển hội nhập quốc tế và định hướng phát triển của tỉnh.

1.2- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới y tế dự phòng từ tuyến tỉnh đến cơ sở theo hướng tập trung. Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật ở tuyến tỉnh trên cơ sở sáp nhập các Trung tâm có cùng chức năng. Các Trung tâm chuyên khoa, Trung tâm có giường bệnh chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh hoặc thành lập Bệnh viện chuyên khoa khi có nhu cầu và có đủ điều kiện về nguồn lực. Thực hiện tinh gọn đầu mối, phân rõ chức năng nhiệm vụ, hoạt động hiệu quả, đủ năng lực kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra, hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ tử vong do dịch bệnh. Kiểm soát, ngăn chặn hiệu quả các mô hình bệnh tật từ môi trường, nghề nghiệp, bệnh không lây nhiễm. Chú trọng làm tốt công tác tư vấn và kiểm soát an toàn thực phẩm. Có giải pháp để duy trì mức sinh hợp lý, giảm tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh.

1.3- Kiện toàn và nâng cấp bệnh viện đa khoa tỉnh với quy mô 500 giường bệnh. Đối với tuyến huyện thực hiện theo mô hình Trung tâm Y tế huyện thực hiện hai chức năng về y tế dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh. Phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến cơ sở, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Tăng cường phát triển kỹ thuật, phát triển hợp lý y tế phổ cập, kết hợp với phát triển y tế chuyên sâu. Phát triển hệ thống khám, chữa bệnh ngoài công lập, đảm bảo cho mọi người dân được tiếp cận đầy đủ, thuận lợi với các dịch vụ khám, chữa bệnh. Triển khai mô hình phòng khám bác sỹ gia đình, hướng đến cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản, toàn diện, liên tục cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

1.4- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, tinh thần, ý thức, trách nhiệm và thái độ phục vụ đối với người bệnh, không phân biệt đối với người bệnh được khám, chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình thanh toán khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tạo thuận lợi cho người tham gia bảo hiểm y tế khám, chữa bệnh; thực hiện giám sát, quản lý chi phí khám, chữa bệnh cũng như thanh toán trực tiếp với người bệnh, giải quyết linh hoạt, kịp thời các tình huống phát sinh... Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện của các bệnh viện và đặc biệt, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan báo chí giám sát.

2- Nâng cao tinh thần thái độ phục vụ, phát triển nguồn nhân lực y tế

2.1- Xây dựng các hoạt động, giải pháp thiết thực, nhận thức, ý thức trách nhiệm, tác phong làm việc, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

2.2- Tăng cường đào tạo các chức danh, học vị cao thuộc các lĩnh vực Y - Dược cho tất cả các tuyến. Ưu tiên đào tạo các chuyên khoa hiện chưa được triển khai hoặc nhân lực còn thiếu; tăng cường đào tạo Dược sỹ đại học, Bác sỹ đa khoa

chính quy, hạn chế đào tạo theo hình thức liên thông; tiếp tục đào tạo cô đỡ thôn bản với quy mô hợp lý để đáp ứng nhu cầu cho vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

2.3- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích đào tạo, thu hút thầy thuốc có trình độ chuyên môn cao cho các chuyên khoa và các tuyến. Đảm bảo đến năm 2020 đạt tối thiểu 08 bác sỹ/vạn dân.

2.4- Tiếp tục hỗ trợ đào tạo theo địa chỉ, thi tuyển vào các trường Đại học Y, Dược để nâng cao trình độ, tay nghề và có đủ bác sỹ, dược sỹ, kỹ thuật viên giỏi bổ sung cho các tuyến, lĩnh vực dự phòng và chuyên ngành đang còn thiếu.

2.5- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Y tế về “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

2.6- Triển khai hiệu quả đề án Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông là Bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy.

2.7- Duy trì chính sách thu hút, đãi ngộ, nâng cao chất lượng đời sống của cán bộ y tế, tạo mọi điều kiện về nhà ở để cán bộ y tế yên tâm công tác, hết mình vì sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.

3- Đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về y tế

3.1- Ban hành các quy định về chức danh, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong từng cơ quan, tổ chức, từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương, làm cơ sở cho tinh giản tổ chức và tinh giản biên chế. Tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ. Có chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

3.2- Thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển sự nghiệp y tế của ngành. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quan hệ phối hợp giữa Sở Y tế với các ngành, địa phương, nhất là cấp huyện và ngành Bảo hiểm xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực y tế.

3.3- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản lý, điều hành trong việc ứng dụng công nghệ thông tin; công khai minh bạch các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người bệnh; không để xảy ra các tiêu cực trong ngành y tế. Xử lý nghiêm các cán bộ, nhân viên thiếu trách nhiệm, thờ ơ, vô cảm với người bệnh, có hành vi, biểu hiện tiêu cực trong khám, chữa bệnh.

3.4- Tăng cường trách nhiệm và hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động hành nghề y, dược tư nhân; an toàn thực phẩm; xử lý chất thải, bảo vệ môi trường tại các bệnh viện; quy chế hoạt động chuyên môn của các cơ sở khám, chữa bệnh.

4- Triển khai xã hội hóa trong y tế và tự chủ về tài chính

4.1- Huy động các nguồn lực đầu tư của xã hội cho lĩnh vực y tế, khuyến khích các cơ sở y tế công lập liên doanh, liên kết, vay vốn ngân hàng đầu tư trang thiết bị y tế để phát triển kỹ thuật, nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động khám, chữa bệnh, giảm gánh nặng đầu tư từ ngân sách nhà nước. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ khám chữa bệnh; phát triển các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dược liệu, dược phẩm, trang thiết bị, vật tư y tế và mỹ phẩm.

4.2- Từng bước thực hiện chuyển từ bao cấp, hỗ trợ của Nhà nước cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho người sử dụng dịch vụ y tế thông qua bảo hiểm y tế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, kết hợp tăng cường công tác giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh từ nguồn bảo hiểm y tế... Nâng cao năng lực quản lý tài chính và khai thác cơ sở vật chất, thiết bị của các đơn vị khám, chữa bệnh công lập, nhất là bệnh viện tuyến tỉnh.

4.3- Xây dựng lộ trình tự chủ về tài chính trong các bệnh viện công lập, thực hiện tính đúng, tính đủ các chi phí vào giá dịch vụ y tế theo lộ trình của Chính phủ, tiến tới tự chủ hoàn toàn khi hội đủ điều kiện theo quy định.

5- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy vai trò cho Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác y tế

5.1- Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền đối với công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xác định là trách nhiệm, nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan; thực hiện các chính sách đối với người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người già, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách xã hội.

5.2- Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong ngành y tế trong sạch vững mạnh, đủ năng lực để tham mưu, thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách về phát triển ngành, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức, tinh thần thái độ phục vụ và trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ thầy thuốc, cán bộ quản lý, đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

5.3- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động, phản biện xã hội đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tích cực vận động, khuyến khích hội viên, đoàn viên thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào và chương trình mục tiêu nhằm nâng cao sức khỏe, chất lượng cuộc sống cho người dân tại gia đình, cộng đồng, khu dân cư.

6- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

Tăng cường công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về y tế với các hình thức phù hợp; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống bệnh tật, rèn luyện thân thể, vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh môi trường, tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

Xây dựng được ý thức cộng đồng tự giác giữ gìn vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích, quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các huyện, thị ủy, Đảng ủy trực thuộc tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết đến các tổ chức Đảng và Đảng viên; lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2- Đảng đoàn của Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân ban hành các cơ chế, chính sách và bố trí ngân sách đáp ứng yêu cầu thực hiện Nghị quyết.

3- Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân xây dựng Đề án, Kế hoạch, các cơ chế, chính sách cụ thể và chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết. Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hàng năm tổ chức sơ kết việc thực hiện Nghị quyết để rút kinh nghiệm, đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách và giải pháp phù hợp để thực hiện thành công Nghị quyết.

4- Các Ban xây dựng Đảng căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng Chương trình, Kế hoạch để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

5- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội tăng cường việc giám sát thực hiện, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các nội dung của Nghị quyết.

6- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, Ban cán sự Đảng, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyên truyền, theo dõi kiểm tra, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết vào năm 2020.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW (b/c);
- Các ban Đảng và Văn phòng TW Đảng;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các BCS đảng, Đảng đoàn;
- Các ban Đảng của Tỉnh ủy, huyện, Thị ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- CVPTU, CVTH;
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lê Diễn